ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÀN THẠCH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 401 /KH-UBND	*Bàn Thạch, ngày 13 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 38-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn phường Bàn Thạch

Thực hiện Kết luận số 38-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (Kết luận số 38-KL/TU), Kế hoạch số 513 ngày 03/10/2026 của UBND thành phố triển khai thực hiện Kết luận số 38-KL/TU ngày 20/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục triển khai thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân (UBND) phường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả Kết luận số 38-KL/TU, bảo đảm hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu giảm nghèo bền vững đề ra hằng năm và đến năm 2030.

b) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kết luận số 38-KL/TU tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn phường.

c) Xác định công tác giảm nghèo bền vững là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, là nội dung quan trọng trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và giai đoạn 2026-2030 của phường.

d) Nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban ngành, đơn vị liên quan và tổ dân phố trong tham mưu, tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững; bảo đảm phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung công việc, tiến độ và kết quả thực hiện.

đ) Huy động, kết nối, sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong giảm nghèo và chăm lo an sinh xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm các nội dung đề ra tại Kết luận số 38-KL/TU được tổ chức triển khai thực hiện cụ thể, kịp thời, nghiêm túc, đồng bộ và hiệu quả bằng việc ban hành chương trình, kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo thiết thực, phù hợp, hiệu quả và bền vững.

b) Gắn việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và nhiệm vụ chuyên môn của từng phòng, ban ngành, đơn vị, tổ dân phố.

c) Tổ chức thực hiện công tác giảm nghèo bền vững bảo đảm nguyên tắc 06 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường phối hợp, không đùn đẩy, né tránh hoặc để chậm trễ trong tổ chức thực hiện.

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng, đúng mục tiêu, đúng thẩm quyền và đúng quy định, nhất là công tác rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

đ) Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, chấn chỉnh hạn chế, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm hoặc để xảy ra chậm trễ do nguyên nhân chủ quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh giảm nghèo đa chiều, bao trùm, thực chất và bền vững; tạo cơ hội để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và người có hoàn cảnh khó khăn cải thiện thu nhập, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống; huy động hiệu quả nguồn lực Nhà nước và xã hội, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Năm 2026, phấn đấu giảm 03 hộ cận nghèo.
- Đến cuối năm 2027, không còn hộ nghèo có khả năng lao động.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo được tiếp cận đầy đủ các chính sách hỗ trợ theo quy định; được rà soát, phân loại nguyên nhân nghèo, khả năng lao động, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ.
- Đến năm 2030 cơ bản không còn hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; hằng năm giảm số hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động theo chỉ tiêu thành phố giao.
- 100% hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động tự nguyện đăng ký thoát nghèo được tư vấn, hỗ trợ xây dựng phương án và tiếp cận các nguồn lực thực hiện kế hoạch thoát nghèo bền vững theo quy định.
- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tư vấn, định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ kết nối đào tạo nghề, thông tin thị trường lao động và tìm việc làm phù hợp theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin, trợ giúp xã hội và các dịch vụ xã hội cơ bản khác cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng yếu thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới tuyên truyền, vận động và phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Kết luận số 38-KL/TU, Kế hoạch 513/KH-UBND của thành phố và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên

và Nhân dân. Đưa mục tiêu, nhiệm vụ giảm nghèo bền vững vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và giai đoạn của chính quyền.

- Phân công từng phòng, ban ngành, đơn vị có liên quan phụ trách địa bàn, theo dõi các tổ dân phố có hộ nghèo, hộ cận nghèo; tăng cường nắm tình hình, đối thoại, hướng dẫn và kiểm tra.

- Đổi mới tuyên truyền, vận động, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường; biểu dương, nhân rộng hộ vươn lên thoát nghèo và mô hình hiệu quả.

- Phát huy phong trào "Chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau", xây dựng nông thôn mới và Chương trình "5 không", "3 có", "4 an".

+ *Cơ quan thực hiện*: UBND phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên và định kỳ.

2. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách giảm nghèo

- Rà soát các cơ chế, chính sách giảm nghèo; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách phù hợp thực tiễn.

- Thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch trong rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo; phân loại theo nguyên nhân nghèo, khả năng lao động, mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản và nhu cầu hỗ trợ.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách về y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch, vệ sinh môi trường, thông tin, trợ giúp xã hội.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; xây dựng phương án hỗ trợ phù hợp từng hộ.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân phường.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện*: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư cho công tác giảm nghèo bền vững

- Ưu tiên, lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách địa phương để thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

- Tăng cường tín dụng chính sách, tạo điều kiện để hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách đủ điều kiện tiếp cận vốn; gắn vốn vay với hướng dẫn sử dụng vốn hiệu quả.

- Khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ sinh kế, đào tạo nghề, tạo việc làm, liên kết sản xuất - tiêu thụ.

- Vận động nguồn lực xã hội hóa hỗ trợ nhà ở, giáo dục, y tế và các nhu cầu thiết yếu; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

+ *Cơ quan thực hiện*: Ủy ban nhân dân phường.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên hằng năm.

4. Phát triển sinh kế, tạo việc làm, nâng cao thu nhập và giảm nghèo bền vững

- Thực hiện giảm nghèo theo địa chỉ; đối với từng hộ nghèo có khả năng lao động, xác định rõ nguyên nhân, nhu cầu và giải pháp hỗ trợ về sinh kế, đào tạo nghề, việc làm, tín dụng, phát triển sản xuất hoặc dịch vụ.

- Hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, phi nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, dịch vụ và mô hình kinh tế phù hợp điều kiện từng thôn và năng lực của hộ.

- Ưu tiên mô hình có liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn và thích ứng biến đổi khí hậu.

- Khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm; tổ chức đào tạo nghề gắn nhu cầu tuyển dụng; tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối doanh nghiệp.

- Đối với hộ không có khả năng lao động, tập trung hỗ trợ tiếp cận đầy đủ chính sách trợ giúp xã hội và dịch vụ xã hội cơ bản.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân phường.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện*: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường; các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị liên quan.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên và định kỳ

5. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, quản lý dữ liệu và tăng cường kiểm tra, giám sát

- Hoàn thiện, cập nhật hồ sơ, cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi biến động nhân khẩu, thu nhập, mức độ thiếu hụt và kết quả hỗ trợ của từng hộ.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi và đánh giá kết quả giảm nghèo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện chính sách; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh sai sót.

- Kiểm tra tiến độ, chất lượng các chương trình, dự án, mô hình giảm nghèo; bảo đảm nguồn lực được sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

- Đánh giá kết quả giảm nghèo gắn với trách nhiệm của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu theo quy định.

+ *Cơ quan chủ trì:* Ủy ban nhân dân phường.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện*: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên; kiểm tra định kỳ và đột xuất; đánh giá hằng năm.

6. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng trong giảm nghèo

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia công tác giảm nghèo, hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Phân công tổ chức, cá nhân, hội viên giúp đỡ theo địa chỉ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng thoát nghèo; hướng dẫn lựa chọn giải pháp phù hợp.

- Huy động Quỹ "Vì người nghèo" và các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ sinh kế, nhà ở, học tập, chăm sóc sức khỏe và nhu cầu thiết yếu.

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với việc thực hiện chính sách giảm nghèo.

- Phát hiện, biểu dương và nhân rộng mô hình, cách làm hay, hộ gia đình vươn lên thoát nghèo bền vững.

+ *Cơ quan chủ trì thực hiện:* Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường.

+ *Cơ quan phối hợp thực hiện*: Các tổ chức chính trị - xã hội phường.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên; hằng năm giai đoạn 2026-2030.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND phường theo dõi, đôn đốc các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị, tổ dân phố trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ giao.

b) Trực tiếp tham mưu các nội dung, nhiệm vụ được giao; trong đó tập trung công tác tham mưu chuyển đổi số trong thực hiện công tác giảm nghèo, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin hoàn thiện công cụ quản lý và thực hiện chính sách giảm nghèo đặc thù của phường đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc, tổng hợp báo cáo đánh giá kết quả tổ chức thực hiện thường xuyên, đột xuất theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, HĐND và UBND thành phố kịp thời, đúng quy định.

2. Các phòng, ban ngành, hội, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị liên quan; Các tổ dân phố

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, nội dung Kết luận số 38-KL/TU và nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

b) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để nắm bắt và thực hiện.

c) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý và điều kiện thực tế xây dựng kế hoạch cụ thể hoặc lồng ghép nội dung triển khai vào chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo và nhiệm vụ chuyên môn của phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị phù hợp; trong đó, rà soát, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ các tổ dân phố có tỷ lệ nghèo đa chiều cao, số hộ nghèo, hộ cận nghèo còn nhiều và có nguy cơ tái nghèo, ưu tiên hỗ trợ trước để thực hiện chủ trương xóa nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên đang hưởng chính sách người có công với cách mạng.

d) Triển khai đồng bộ, kịp thời các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội, tạo sinh kế, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản; nội dung của Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả, đạt mục tiêu đề ra.

đ) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của số liệu, kết quả báo cáo và hiệu quả sử dụng nguồn lực thuộc phạm vi quản lý.

e) Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ về UBND phường *(qua Phòng Kinh tế, Hạ Tầng và Đô thị phường)* kịp thời, đúng quy định.

3. Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phường

Thành lập tại Quyết định số 1162/QĐ-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường.

a) Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phường chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các phòng, ban

ngành, cơ quan, đơn vị và các tổ dân phố liên quan triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2035 trên địa bàn phường theo đúng quy định, bảo đảm hoàn thành chỉ tiêu giảm nghèo hằng năm và giai đoạn 2026-2030 theo Kết luận số 38-KL/TU và Kế hoạch số 352/KH-UBND ngày 10/7/2026 của UBND thành phố đã đề ra.

b) Thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các tổ dân phố được phân công phụ trách trong quá trình tổ chức thực hiện; kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để xem xét, chỉ đạo xử lý theo thẩm quyền.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường

a) Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện công tác giảm nghèo, nhất là huy động nguồn lực để cùng với ngân sách nhà nước thực hiện hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững và phát huy vai trò chủ thể, tinh thần tự lực, tự cường và trách nhiệm của gia đình, cộng đồng.

b) Tổ chức giám sát, phản biện xã hội; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện cơ chế, chính sách, hoạt động liên quan đến giảm nghèo.

c) Phát động các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả; phát hiện, biểu dương hoặc đề xuất cấp thẩm quyền biểu dương và nhân rộng các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, bền vững.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 38-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn phường Bàn Thạch. UBND phường yêu cầu các phòng, ban ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ dân phố tổ chức thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường phối hợp triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường (b/cáo);
- ĐU, HĐND, UBMTTQVN phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các phòng, ban ngành, hội đoàn thể phường;
- Lưu: VT, KTHTĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Dương Văn Tuấn